

Số: 07/CBTT-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 03 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Mã chứng khoán : QNW
- Địa chỉ : Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại : (84) 0553 822 693
- Fax : (84) 0553 822 692
- Loại công bố thông tin : 24h 72h Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu
- Nội dung CBTT : Công bố Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty:
<http://capnuocqni.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCK Nhà nước;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu VT, HĐQT, ttung03b

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



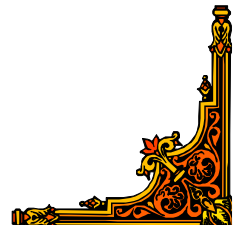
Giám đốc

Đặng Ngọc Anh



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

NĂM 2019



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	3
5. Các rủi ro	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	8
2.1. <i>Danh sách Ban điều hành</i>	<i>8</i>
2.2. <i>Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.....</i>	<i>10</i>
2.3. <i>Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động</i>	<i>11</i>
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	13
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	13
6.2. Tiêu thụ năng lượng:	14
6.3. Tiêu thụ nước:	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	14
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.	15
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	18
V. Quản trị công ty.	18
1. Hội đồng quản trị	18
2. Ban Kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	25
VI. Báo cáo tài chính	26
1. Ý kiến kiểm toán:	26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	26

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 2: Cơ cấu lao động.....	11
Bảng số 3: Tình hình tài chính	12
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	12
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông.....	13
Bảng số 6: Tình hình tài sản.....	16
Bảng số 7: Tình hình công nợ	16
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016	21
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.....	25
Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	26
Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị	2

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/10/2017.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Số điện thoại: (84) 2553 822 693
- Số fax: (84) 2553 822 692
- Website: <http://capnuocqni.com.vn>
- Mã cổ phiếu: QNW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nguyên trước đây là Nhà máy nước Quảng Ngãi, được hình thành từ năm 1963, qua nhiều lần thay đổi tên gọi đến ngày 03/02/2010 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số: 152/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Ngày 24/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300326264, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi với vốn điều lệ ban đầu là **48.795.220.000 đồng**.

Năm 2017, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom. Đến tháng 10/2017 Công ty đã hoàn tất các thủ tục và nâng tổng vốn điều lệ lên: **200.000.000.000 đồng**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước - Thi công lắp đặt hệ thống điện 22/15 KV cho công trình cấp nước	4220
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước	4290
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh thiết bị lắp đặt hệ thống công trình cấp thoát nước	4663

6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước)	7110
7	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

– Địa bàn kinh doanh: Trong tỉnh Quảng Ngãi

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các Nhà máy huyện và các tổ đội sản xuất.

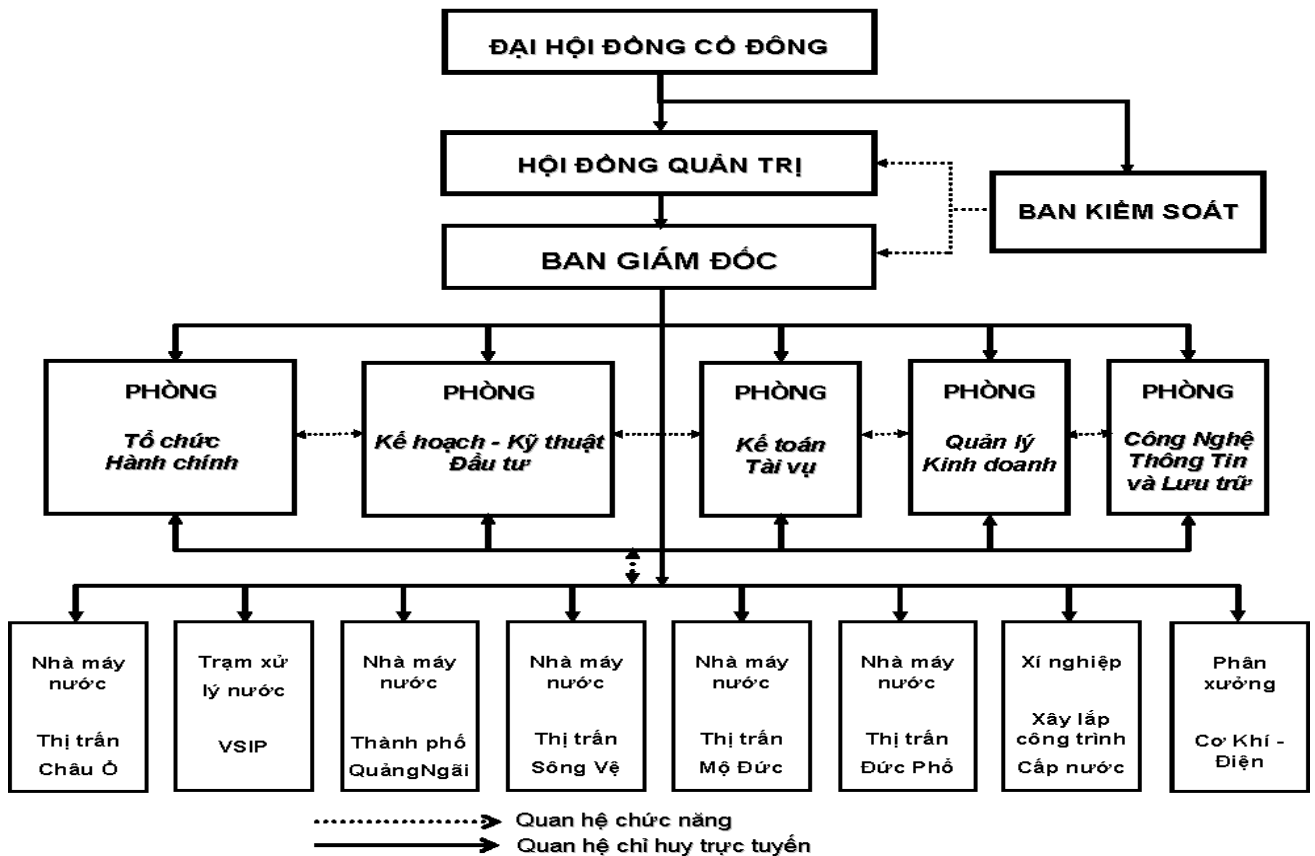
– Khối văn phòng Công ty: gồm 05 phòng ban

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Đầu Tư;
- Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Phòng Tài chính – Kế toán;
- Phòng Quản lý – Kinh doanh;
- Phòng Công nghệ Thông tin và Lưu trữ.

– Các Nhà máy nước tuyến huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ và Phân xưởng tổ đội Xây lắp, Cơ điện..

3.2. Mô hình quản trị

**Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**



(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

▪ **Ban Giám đốc điều hành:**

Ban Giám đốc, điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng: là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

▪ **Các phòng chức năng:**

05 Phòng chức năng: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Đầu Tư; Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Tài chính – Kế toán; Phòng Quản lý – Kinh doanh; Phòng Công nghệ Thông tin và Lưu trữ.

06 Nhà máy và Trạm xử lý trực thuộc: Nhà máy nước thị trấn Châu Ô, Trạm xử lý nước VSIP, Nhà máy nước Thành phố, Nhà máy nước Sông Vệ, Nhà máy nước thị trấn Mộ Đức, Nhà máy nước thị trấn Đức Phổ.

02 Xí nghiệp, phân xưởng: Xí nghiệp Xây lắp công trình Cấp nước, Phân xưởng Cơ khí - Điện.

3.3. *Các công ty con và công ty liên kết:* Không có

4. Định hướng phát triển

Về lĩnh vực kinh doanh nước sạch:

a) *Công tác quản lý mạng lưới cấp nước*

Đẩy mạnh công tác thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục kịp thời các sự cố đường ống hư hỏng, góp phần tăng cường chất lượng nước sạch đảm

bảo tiêu chuẩn theo quy định, hạn chế mức thấp nhất về thời gian ngừng cung cấp nước sạch cho khách hàng.

Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan trong việc quản lý các công trình thiết bị trên mạng như: trụ cứu hỏa, hệ thống các van chặn, các van xả khí, van xả cặn.

Từng bước thực hiện các qui định theo Nghị định 117 của Chính phủ.

Xây dựng các loại sở tay chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu tác nghiệp và công tác quản lý.

Khắc phục tình trạng thiếu nước, áp lực yếu trên các khu vực trọng điểm, khu vực có hệ thống ống cũ, thường xuyên xì bể.

Tăng cường bộ phận giám sát và nâng cao trách nhiệm nhân viên giám sát các nhà thầu, thi công phát triển và cải tạo đường ống cũ, công tác di dời và gắn đồng hồ nước cho khách hàng.

Cập nhật hoàn thiện và xuất bản sơ đồ mạng lưới cấp nước hiện có của Công ty để phục vụ công tác quản lý.

b) Giám nước thất thoát

Khắc phục kịp thời sự cố xì bể trên mạng lưới đường ống cấp nước, nâng cao năng lực thực hiện sửa chữa, khắc phục sự cố.

Xây dựng lịch công tác hàng tháng về đo áp lực trên mạng lưới để xác định khu vực áp lực thấp, khoanh vùng để tìm kiếm, thăm dò đường ống bị xì bể.

Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CNV trong Công ty và nhân dân trong việc phát hiện các điểm xì bể, phát hiện khách hàng dùng nước sạch gian lận (nếu có), trường hợp gian lận dùng nước nếu được phát hiện thì phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý.

c) Nâng cao tỷ lệ hộ dân và các cơ quan được cấp nước sạch:

Kết hợp với địa phương thống kê những khu vực chưa được dùng nước sạch, lập kế hoạch phát triển các tuyến ống dịch vụ và phân phối cho phù hợp trong điều kiện về tài chính của doanh nghiệp theo hướng lâu dài.

Khẩn trương hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án mở rộng cấp nước, các tuyến ống phát triển trong năm. Liên hệ tiếp quản khai thác Hệ thống cấp nước các khu dân cư mới do các Nhà đầu tư ngoài bên ngoài để phát triển cấp nước cho khách hàng.

Không ngừng cải tiến và đơn giản hoá các thủ tục lắp đặt hệ thống cấp nước mới cho khách hàng, rút ngắn thời gian giải quyết.

d) Nâng cao chất lượng sản phẩm

Từng bước hoàn thiện và nâng cao dịch vụ cấp nước. Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch và thành lập tổ công tác để triển khai thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BXD ngày 31/12/2008 của Bộ Xây dựng V/v Ban hành quy chế đảm bảo an toàn cấp nước.

✚ Công tác thi công xây lắp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phân công cho đơn vị thi công trong công ty phải phù hợp với tình hình thực tế. Hạn chế đến mức thấp nhất về việc thuê ngoài để giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tổng doanh thu xây lắp năm phấn đấu đạt mức hơn 20 tỷ đồng.
- Vật tư đưa vào công trình, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cấp nước sạch.
- Khẩn trương thi công hoàn thành các công trình do Công ty tự đầu tư để sớm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.
- Phối hợp và quan hệ tốt với các chủ đầu tư dự án để được nhận thầu thi công xây lắp các hạng mục cấp nước cho công trình...

✚ Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công việc

a) Về thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát và cải cách các quy trình; Hoàn thiện, ban hành chức năng, nhiệm vụ cụ thể đối với từng bộ phận trong đơn vị; Tăng cường mối quan hệ làm việc giữa các đơn vị trực thuộc Công ty và với khách hàng, lấy kết quả công tác và sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá kết quả công việc của từng bộ phận, từng cá nhân.
- Giải quyết công việc nhanh, gọn, không để tồn đọng hồ sơ và gây phiền hà đối với khách hàng.
- Quá trình giải quyết công việc phải công khai, dân chủ, rõ ràng, không né tránh.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

b) Nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên

- Tiến hành kiểm tra lại định mức lao động, đánh giá khối lượng công việc từng bộ phận, cá nhân phụ trách để có định biên lao động hợp lý, phát huy hiệu quả.
- Chủ động tuyển dụng và sàng lọc tuyển chọn đội ngũ nhân viên có phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn với tinh thần trách nhiệm cao. Xử lý nghiêm các trường hợp CB.CNV vi phạm nội quy lao động.
- Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp, phát huy tốt tính quan hệ giữa CBCNV trong đơn vị và giữa CBCNV với khách hàng tạo ra sự đồng cảm, thân thiện và bình đẳng hợp tác cùng có lợi; Tăng cường sự đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

✚ Quản lý cơ sở vật chất, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm

a) Công tác quản lý cơ sở vật chất:

Tăng cường công tác quản lý vật tư, tài sản, thiết bị, nhà xưởng đúng quy trình nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và hiệu quả trong quá trình sản xuất.

b) Công tác chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Trong đầu tư xây dựng: thực hiện đúng qui định về quản lý xây dựng cơ bản, bảo đảm hiệu quả đầu tư.
- Trong lao động: Bố trí lao động theo định mức công việc, tăng năng suất lao động.
- Mua sắm và sử dụng vật tư, trang thiết bị; ưu tiên sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất trong nước có chất lượng tốt, giá cả hợp lý. Tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại...

- Về thời gian: định mức thời gian cho từng công tác, định biên cho từng công việc.
- Từng bước xây dựng định mức nội bộ để dần đi đến giao khoán công việc.

Công tác khác

- Đối với các đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty: Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động theo điều lệ của mỗi đoàn thể.
- Thực hiện đầy đủ, đúng luật các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Nhà nước, các ngành về công tác xã hội

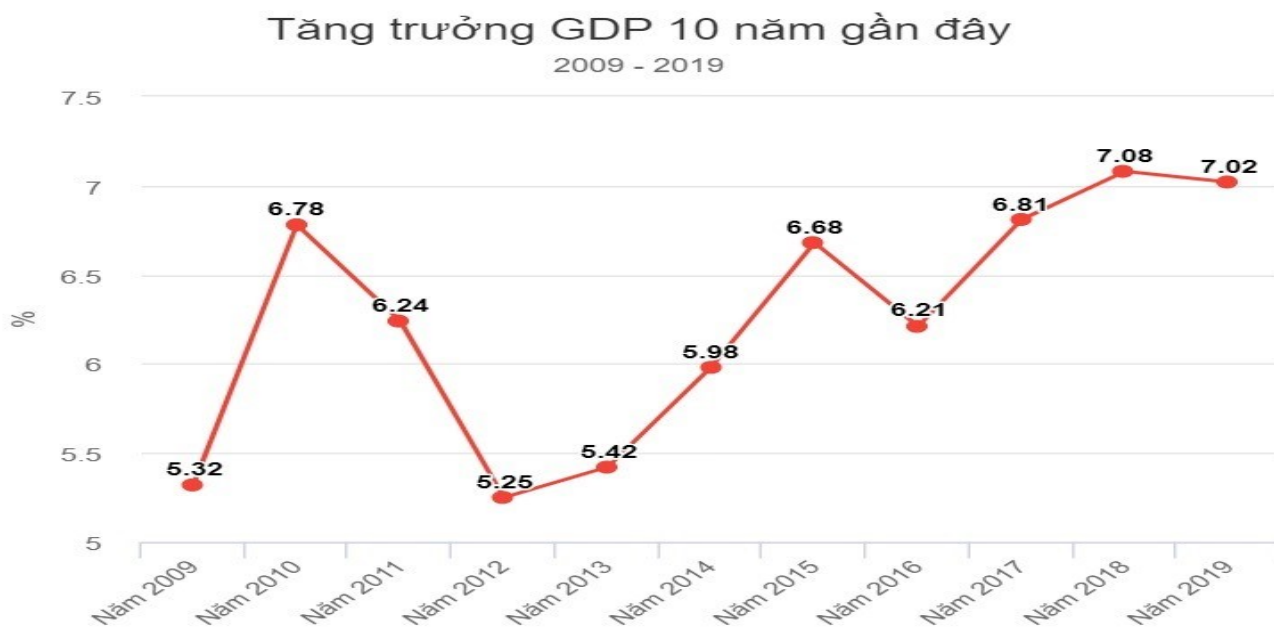
5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam năm 2019 đạt được nhiều chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Điều này thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức niêm yết chứng khoán.

Sơ đồ số 2: Tăng trưởng GDP của Việt Nam từ năm 2009 - 2019



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam bình quân khoảng 21%, gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu của các doanh nghiệp cấp nước.

Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

Rủi ro tài chính

Do đặc thù ngành nước là tỷ lệ đầu tư máy móc, thiết bị cao nên các DN thường xuyên phải sử dụng vốn vay. Tuy nhiên, ngành nước lại không phải lĩnh vực ưu tiên nên rất khó tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%tăng/giảm
1	Lượng nước sạch cung cấp	7.982.368	8.747.795	8,75%
2	Số công trình xây dựng	04	04	

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách Ban điều hành****✚ Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Ngọc Anh	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đăng Đơ	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Đình Tùng	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch thành viên Ban điều hành**ĐẶNG NGỌC ANH**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/12/1960
- CMND: 211.966.095; Ngày cấp: 06/7/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 253 đường Phan Đình Phùng, Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh Tế
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1980÷1985 : Kỹ Sư Thiết bị Điện*
 - Từ 1993÷1996 : Cử nhân Quản trị Kinh doanh*
 - Từ 1994÷1997 : Kỹ sư Xây dựng và Dân dụng công nghiệp*
 - Từ 2002÷2006 : Cử nhân Ngoại ngữ Anh văn*
 - Từ 2010÷2012 : Thạc sĩ Kinh tế*
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/01/1979 : Công tác tại Công ty Cấp nước tỉnh Bình Thuận*
 - Đến 09/1989 : Giám đốc Nhà máy nước TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*
 - Từ 10/1989 đến 10/1992 : Phó Giám đốc – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi*
 - Từ 11/1992 đến 12/2017 : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
 - Từ 01/2018 đến nay : Giám đốc CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 8.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,041% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Lê Thị Thanh – Vợ nắm giữ 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,020% vốn điều lệ
 - + Đặng Ngọc Tâm – Em nắm giữ 4.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,021% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN ĐĂNG ĐỢ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/12/1972
- CMND: 211.316.617; Ngày cấp: 17/12/2001; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 672 đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân QTKD
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1991÷1996 : Học Đại học Sư phạm Kỹ thuật – TP.Hồ Chí Minh*
 - Từ 2006÷2010 : Học Đại học Kinh tế Đà Nẵng – tại Quảng Ngãi*
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/1997-12/1999 : Làm việc tại Công ty Đường Quảng Ngãi*
 - Từ 12/1999 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
 - Từ 02/2010 đến nay : Phó Giám đốc và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi – Phó Giám Đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM ĐÌNH TÙNG

- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 21/6/1974
 - CMND: 211.987.966; Ngày cấp: 18/7/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 92 Quang Trung - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
 - Quá trình đào tạo
Từ 1993÷1997 : Học Kinh tế – Viện Đại học mở Hà Nội
 - Quá trình công tác:
Từ 1999 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Từ tháng 04/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng – Phụ trách phòng tài vụ
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	173	100%
- Đại học và trên đại học	67	39%
- Cao đẳng	20	11%
- Trung cấp, Lao động phổ thông	86	50%
Phân theo loại hợp đồng lao động	173	100%
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	134	77%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	36	21%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	03	2%
Phân loại theo giới tính	170	100%
- Nam	139	80%
- Nữ	34	20%

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư trong Năm 2019:

- Công trình phát triển mạng lưới cấp nước Năm 2019,
- Thi công các tuyến ống cấp nước DN300 nằm trong dự án 45.000m³/ng.đêm
- Hoàn thiện tuyến ống từ KCN Tịnh Phong đến Thị trấn Châu Ổ – Bình Sơn.
- Trạm xử lý nước VSIP Quảng Ngãi, CS giai đoạn I: 6.000 m³/ngđ vào vận hành.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Liên doanh đầu tư giữa 3 Công ty là: Tổng Công ty Vinaseen – Hà Nội, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi để xây dựng nhà máy nước công suất 50.000m³/ngày cấp cho khu kinh tế Dung Quất mở rộng.
- Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất (DUWACO) là liên doanh với Công ty QISC đầu tư dự án cấp nước cho KCN VSIP Quảng Ngãi.

c) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	299.508.784.000	306.888.454.000	2,40%
Doanh thu thuần	60.520.855.000	66.829.106.000	9,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.194.041.000	11.200.093.000	35,77%
Lợi nhuận khác	-250.204.000	-287.452.000	12,96%
Lợi nhuận trước thuế	6.943.837.000	10.912.641.000	36,37%
Lợi nhuận sau thuế	5.053.266.000	8.516.201.000	40,66%
Tỉ lệ chi trả cổ tức	179	-	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty)

d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1. Sức mạnh tài chính	2017	2018	2019	MRQ (Most Recent Quarter)	TB 3 năm
- Khả năng thanh toán nhanh	3,37	3,2	2,77	2,77	2,49
- Khả năng thanh toán hiện hành	3,74	3,65	3,26	3,26	2,94
- Nợ dài hạn/Vốn CSH	0,12	0,16	0,13	0,13	0,18
- Tổng nợ/Vốn CSH	0,36	0,38	0,37	0,37	0,47
- Tổng nợ/Tổng tài sản	0,26	0,27	0,27	0,27	0,31

2. Khả năng sinh lợi	2017	2018	2019	TTM (Trailing 12 Months)	TB 3 năm
- Tỷ lệ lãi gộp (%)	24,39	17,32	25,65	25,65	23,24
- Tỷ lệ lãi từ hoạt động KD (%)	9,95	11,89	20,34	20,34	13,86
- Tỷ lệ EBIT (%)	14,75	15,29	19,91	19,91	16,56
- Tỷ lệ lãi ròng (%)	7,66	8,35	15,92	15,92	10,68
3. Hiệu quả quản lý					
- Hệ số thu nhập trên tài sản (ROA) (%)	2,2	1,7	3,51	3,52	3,34

- Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) (%)	3,23	2,33	4,82	4,82	5,24
- Hệ số thu nhập trên vốn đầu tư (ROIC) (%)	3,24	0,45	2,94	2,92	3,89
4. Khả năng hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho	2,65	2,54	2,14	2,18	2,44
- Vòng quay các khoản phải thu	3,69	3,34	1,76	1,79	2,93
- Vòng quay tổng tài sản	0,29	0,2	0,22	0,22	0,24

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 20.000.0000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 15.509.512 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 122 cổ đông

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	122	20.000.000	100%
1.1	Tổ chức	4	19.430.700	97,153%
1.2	Cá nhân	118	569.300	2,847%
2	Cổ đông nước ngoài			
2.1	Tổ chức			
2.2	Cá nhân			
3	Cổ phiếu quỹ			
Tổng Cộng		122	20.000.000	

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1			
2			

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức năng lượng rất được chú trọng, các khâu sản xuất được trang bị hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng riêng để theo dõi mức tiêu hao từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

5.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Được sử dụng từ mạng lưới phân phối nước sạch của Công ty.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2016	2017	2018	2019
Lao động bình quân (người)	151	164	166	173
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,5	9	9,5	8,3

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

Chế độ thai sản cho nhân viên nữ:

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của luật lao động, CBCNV nữ công ty còn được hưởng chế độ riêng:

- Từ tháng thứ 1 đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được đi trễ và về sớm 1h, tổng 2h/1 ngày làm việc.
- Ngoài ra, từ tháng thứ 6 của thai kỳ cho đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được làm việc tại nhà vào ngày thứ 7 hàng tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có sức khỏe, trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

5.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2019 về hoạt sản xuất kinh doanh của Công ty rất khả quan. Chi phí và yếu tố đầu vào giảm trong khi chi tiêu đầu ra, phần đầu hoàn thành ở mức cao nhất có thể.
- Lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ được ghi nhận ở mức 8.747.795m³ tăng 8,75% (765.000m³) so với năm 2018.
- Nhiệm vụ trọng tâm tiếp tục hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước, với kế hoạch mục tiêu được đặt ra ngay từ đầu năm.
- Các chỉ tiêu gắn mới, thay thế đồng hồ đều vượt kế hoạch đề ra.
- Công tác đầu tư xây dựng thi công sửa chữa ống mục cũ được thực hiện tốt trong năm 2019

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	170.504.477.000	170.269.406.000	-0,14%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	65.737.190.000	25.612.432.000	-156,66%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	64.000.000.000	64.300.000.000	0,47%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.315.177.000	53.545.724.000	67,66%
<i>Phải thu khách hàng</i>	11.574.597.000	11.722.949.000	1,27%
<i>Trả trước cho người bán</i>	2.663.810.000	41.670.342.000	93,61%
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	5.454.737.000	2.657.553.000	-105,25%
4. Hàng tồn kho	20.953.225.000	24.914.705.000	15,90%
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.498.884.000	1.896.544.000	-31,76%
Tài sản dài hạn	129.004.306.000	136.619.047.000	5,57%
1. Các khoản phải thu dài hạn	798.639.000	4.309.639.000	81,47%
2. Tài sản cố định	76.118.222.000	88.495.787.000	13,99%
3. Tài sản dở dang dài hạn	38.131.727.000	26.698.437.000	-42,82%
4. Tài sản dài hạn khác	13.955.719.000	17.115.186.000	18,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	81.979.723.000	84.922.806.000
I. Nợ ngắn hạn	46.662.030.000	56.627.787.000
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.264.360.000	40.827.482.000
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	3.735.349.000	5.647.576.000
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.059.743.000	1.768.188.000
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.564.692.000	2.568.582.000
5. Phải trả người lao động	6.477.807.000	3.669.950.000
6. Chi phí phải trả	1.613.771.000	1.384.952.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	734.365.000	565.055.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	211.944.000	196.004.000
II. Nợ dài hạn	35.317.693.000	28.295.019.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công

việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục phát triển thị trường cấp nước, bổ sung giếng khai thác dự phòng và thay thế đầu nguồn tại khu vực giếng số 8 - Nhà máy nước thành phố Quảng Ngãi.

- Nâng công suất Trạm xử lý nước trong KCN VSIP, để bổ sung nguồn cấp nước hiện tại đang thiếu và đảm bảo áp lực nước đã cam kết cấp cho KCN VSIP Quảng Ngãi, nguồn nước dự phòng cấp vào thành phố Quảng Ngãi.

- Triển khai thi công các hạng mục Dự án 45.000m³/ngđ.

- Tham gia liên danh đầu tư để mở rộng địa bàn cấp nước:

- Hoàn thiện việc cải tạo, di dời các tuyến ống trên MLCN thành phố Quảng Ngãi.

- Thực hiện đầu tư, cải tạo khu vực Kho, Nhà xưởng gia công, sửa chữa Cơ điện và kho vật tư.

- Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực hiện tại để có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao.

- Đầu tư, phục vụ nâng cao năng lực quản lý và điều hành đối với các công trình đầu nguồn, công tác ghi thu và đặc biệt chú trọng đối với công tác quản lý doanh nghiệp theo hướng hiện đại. Tăng cường công tác chống thất thoát và thất thu tiền nước trên cơ sở cải tạo mạng lưới và phối hợp ngân hàng nhờ thu hoặc thành lập các điểm thu trong Thành phố.

- Quan hệ, liên doanh, liên kết, xin nhận thầu, tham gia đấu thầu thi công xây lắp các công trình cấp và thoát nước để tăng thêm doanh thu và giải quyết công việc làm cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong Năm 2019, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực thời gian tới cho các phòng ban thuộc Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan

chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Năm 2020, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đó là giá trị cốt lõi trong sự phát triển lâu dài của công ty.

Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực có chuyên môn và có tâm huyết với nghề.

Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng của công ty

Tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư các tổ chức tín dụng mới để vay vốn hoạt động, tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính.

Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp và lên kế hoạch sản xuất để giảm thiểu tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty.

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Dương	Chủ tịch HĐQT
2	Đặng Ngọc Anh	Thành viên HĐQT
3	Phạm Thị Lan Anh	Thành viên HĐQT
4	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT
5	Lê Huy Việt	Thành viên HĐQT

HOÀNG VĂN DƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/5/1971
- CMND: 012.309.273; Ngày cấp: 08/3/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số nhà H6, ngõ 28, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1990 đến 1994 : Đại học Kinh tế Quốc dân*
- Quá trình công tác:
 - Từ 1994 đến 1995 : Hội Phụ nữ Việt Nam*
 - Từ 1995 đến 2008 : Chuyên viên - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính*
 - Từ 2008 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt*
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt.
- Số cổ phần nắm giữ: 14.509.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,55% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt: 14.509.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,55% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

ĐẶNG NGỌC ANH

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

PHẠM THỊ LAN ANH

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/10/1974
- CMND: 212.012.946; Ngày cấp: 10/5/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ DP 3 thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1992 đến 1996 : Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội*
 - Từ 2013 đến 2015 : Cao cấp lý luận chính trị*
 - Từ 2013 đến 2015 : Thạc sĩ Kế toán*
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 đến nay : Công tác tại Sở Tài chính Quảng Ngãi*
 - Tháng 04/2016 Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh Nghiệp*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài chính Quảng Ngãi.
- Số cổ phần nắm giữ: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,36% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,36% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

HOÀNG VĂN THẮNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/5/1991
- CMND: 187.090.762; Ngày cấp: 03/11/2015; Nơi cấp: Công an Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Quỳnh Yên – Quỳnh Lưu – Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 2010 đến 2014 : Học Viện Tài chính*
- Quá trình công tác:
 - Từ 2014 đến 2016 : Nhân viên – Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt*
 - Từ 2016 đến nay : Nhân viên – Chi nhánh Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt tại Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên – Chi nhánh Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt tại Quảng Ngãi.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

LÊ HUY VIỆT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/11/1994
- CMND: 091.623.504; Ngày cấp: 27/03/2009; Nơi cấp: Công an Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phú Xã, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Quản trị Marketing
- Quá trình đào tạo:
Từ 2012 đến 2016 : Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên
- Quá trình công tác:
Từ 05/2016 đến nay : CB Quản lý Dự án – Chi nhánh Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt tại Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: CB Quản lý Dự án – Chi nhánh Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt tại Quảng Ngãi.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 Trong đó:
 + Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
 + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT Năm 2019

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 02/2019/TB-HĐQT	28/01/2019	Danh sách CĐ Nhà nước, CĐ Lớn, 2019
2	Số 04/QĐ-HĐQT	13/03/2019	Thành lập Ban chỉ đạo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
2	Số 05/QĐ-HĐQT	29/03/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công 10 hạng mục công trình (Phần mở rộng mạng lưới cấp nước - XD mới); dự toán và tổng dự toán xây dựng công trình điều chỉnh dự án: Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi (nâng công suất từ 20.000m ³ /ngđ lên 45.000m ³ /ngđ) - Phần mở rộng mạng lưới đường ống và cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước hiện có
3	Số 06/2019/CV-HĐQT	13/03/2019	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
4	Số 08/TB-HĐQT	01/04/2019	Ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHĐCĐ thường niên
5	Số 09/QĐ-HĐQT	26/05/2019	Báo cáo thường niên năm 2018
6	Số 11/NQ-ĐHĐCĐ	26/05/2019	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
7	Số 12/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu – Đợt 1 Dự án 45.000m ³ /ngđ

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	Số 13/QĐ-HĐQT	27/6/2019	Ký hợp đồng kiểm toán với Công ty Kiểm toán ACC
9	Số 14/QĐ-HĐQT	15/8/2019	CBTT Danh sách CĐ Nhà nước, CĐ lớn
10	Số 17/QĐ-HĐQT	29/05/2019	Về việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018
11	Số 018/QĐ-HĐQT	29/05/2019	Về việc giao Kế hoạch Đầu tư XDChB và Kế hoạch tài chính năm 2019
12	Số 019/QĐ-HĐQT	29/05/2019	Tạm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2019
13	Số 20/QĐ-HĐQT	16/9/2019	Phê duyệt Quỹ tiền lương năm
14	Số 275/QNW-2019	13/12/2019	CV về Vay vốn để đầu tư Công trình cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ huyện Tư Nghĩa.

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Võ Xuân Vũ	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Ngọc Duy	Thành viên Ban kiểm soát

Lý lịch Ban kiểm soát

NGUYỄN THANH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1970
- CMND: 0010.7000.4242; Ngày cấp: 23/6/2015; Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 104 Thành Thái - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình đào tạo:

Từ 9/1988 đến 9/1990 : Kinh tế Tổng hợp – Trường trung cấp Xây dựng số 1

Từ 9/1997 đến 2001 : Cử nhân Kế toán – Trường Đại học Đà Nẵng

- Quá trình công tác:

- Từ 03/1993 : Nhân viên Phòng Kế toán – Tài Vụ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.*
- Từ 04/2004÷01/2010 : Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Từ 02/2010÷03/2011 : Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- 04/2011 ÷ 03/2018 : Phó trưởng phòng Quản lý Kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- 03/2018 đến nay : Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Lưu trữ Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- 02/2015 đến nay : Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng phòng Công nghệ Thông tin và Lưu trữ Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,034% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,034% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

VÕ XUÂN VŨ

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 01/01/1965

- CMND: 210.980.933; Ngày cấp: 06/5/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Tổ 10, Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư đô thị

- Quá trình đào tạo:

Từ 1984÷1988 : Thực hiện nghĩa vụ quân sự Quốc tế tại Campuchia

Từ 1989÷1992 : Học lớp Cơ khí – Trường TH Kỹ thuật và dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng

Từ 1996÷2001 : Lớp Cấp thoát nước – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (mở tại Phú Yên)

- Quá trình công tác:
 - Từ 1984 đến 1988 : Làm nghĩa vụ quân sự tại Campuchia*
 - Từ 1988 đến 1992 : Chuyển ngành học trường TH Kỹ thuật và Dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng*
 - Từ 1992 đến 1996 : Công tác tại Nhà máy Cơ khí và Xây lắp An Ngãi*
 - Từ 1996 đến 2001 : Học Đại học Kiến trúc Hà Nội – Lớp Cấp thoát nước*
 - Từ 2001 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
 - Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Quản lý – Kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

ĐẶNG NGỌC DUY

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/12/1987
- CMND: 212.555.018; Ngày cấp: 11/10/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 63/8 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật Xây dựng cấp thoát nước
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 2006÷2008 : Học Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng*
- Quá trình công tác:
 - Từ 2010÷2011 : Thực hiện Nghĩa Vụ quân sự tại BCH Quân sự tỉnh Q.Ngãi*
 - Từ 2011÷2012 : Phó Ban Tuyên giáo tại Đảng ủy phường Nguyễn Nghiêm*
 - Từ 2012÷2014 : Đội Xây lắp – Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
 - Từ 2014 đến nay : Trạm phó Nhà máy nước thành phố Quảng Ngãi*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi – Trạm phó Nhà máy nước Thành phố thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong Năm 2019, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BTGD) Năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong Năm 2019;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2019 đối với HĐQT và BGD;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Hoàng Văn Dương	Chủ tịch HĐQT				<i>Số liệu chưa thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 chưa tổ chức Công ty đã xin gia hạn thời gian Đại hội tới giữa tháng 06/2020)</i>
2	Đặng Ngọc Anh	Thành viên HĐQT				
3	Phạm Thị Lan Anh	Thành viên HĐQT				
4	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT				
5	Lê Huy Việt	Thành viên HĐQT				
6	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng BKS				
7	Võ Xuân Vũ	Thành viên BKS				
8	Đặng Ngọc Duy	Thành viên BKS				

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất Năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm). Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capnuocqni.com.vn/co-dong/Bao-cao-tai-chinh.html>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Đặng Ngọc Anh